

# **CHƯƠNG 5**

***PHÁP LUẬT VỀ***

***DNTN VÀ***

***HỘ KINH DOANH***





## **CHƯƠNG 5: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH**

### **VĂN BẢN PHÁP LUẬT CHỦ YẾU:**

1. Luật Doanh nghiệp năm 2005 (Có hiệu lực từ ngày 1/7/2006)
2. Luật Doanh nghiệp (năm 1999- đã hết hiệu lực)
3. Nghị định 88/2006/NĐ-CP



**CHƯƠNG 5: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ**  
**HỘ KINH DOANH- *Giới thiệu***

**1. PHÁP LUẬT VỀ  
DNTN**

**2. PHÁP LUẬT VỀ VỀ  
HỘ KINH DOANH**



# **1. DNTN**

- 1. Khái niệm**
- 2. Đặc điểm**
- 3. Đăng ký kinh doanh và chấm dứt hoạt động**
- 4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của chủ DNTN**



# Khái niệm DNTN

Theo Điều 141 Luật Doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp;
- Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào;
- Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân.



# Đặc điểm DNTN

1. Đặc điểm về chủ doanh nghiệp
2. Đặc điểm về vốn
3. Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản
4. Đặc điểm về tổ chức quản lý
5. Một số quyền đặc biệt của chủ doanh nghiệp



## Đặc điểm về chủ doanh nghiệp

- ***Chủ doanh nghiệp là một cá nhân;***
- Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập **một** doanh nghiệp tư nhân.



## Đặc điểm về vốn (1)

- **Vốn đầu tư** của chủ doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tư nhân đăng ký;
- Toàn bộ vốn và tài sản kể cả vốn vay và tài sản thuê được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;





## Đặc điểm về vốn (2)

- Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền **tăng hoặc giảm vốn đầu tư** của mình vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tăng hoặc giảm vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán. Trường hợp giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn vốn đầu tư đã đăng ký thì chủ doanh nghiệp tư nhân chỉ được giảm vốn sau khi đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Doanh nghiệp tư nhân **không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.**



## **Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản**

- **Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp;**
- **Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân.**



# Đặc điểm về tổ chức quản lý (1)

- Chủ doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Trường hợp thuê người khác làm Giám đốc quản lý doanh nghiệp thì chủ doanh nghiệp tư nhân phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;



## Đặc điểm về tổ chức quản lý (2)

- Chủ doanh nghiệp tư nhân là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp;
- Chủ doanh nghiệp tư nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.



## Một số quyền đặc biệt của chủ doanh nghiệp

- Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp của mình;
- Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền bán doanh nghiệp của mình cho người khác.



# Đăng ký kinh doanh

- Điều kiện đăng ký kinh doanh, thủ tục đăng ký kinh doanh:

Tương tự các quy định của pháp luật đối với công ty.



# Chấm dứt hoạt động

Điều kiện và thủ tục chấm dứt:  
Tương tự các quy định  
của pháp luật đối với  
công ty.



## **2. HỘ KINH DOANH**

- 1. Sơ lược về pháp luật điều chỉnh**
- 2. Khái niệm hộ kinh doanh**
- 3. Đặc điểm pháp lý**
- 4. Đăng ký kinh doanh**
- 5. Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh**





# Sơ lược về pháp luật điều chỉnh

- Nghị định 66/HĐBT ngày 2.3.1992 về cá nhân và Nghị định 221/HĐBT ngày 23.7.1991 về nhóm kinh doanh có mức vốn thấp hơn vốn pháp định;
- Nghị định 02/2000/NĐ-CP và Nghị định 109/2004/NĐ-CP
- Nghị định 88/2006/NĐ-CP

A decorative header bar with a light green background. On the left side, there is a vertical strip containing a glowing lightbulb and a globe. The main title 'Khái niệm hộ kinh doanh' is written in bold purple font across the center of the bar.

# Khái niệm hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không qua 10 lao động, không có con dấu và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động kinh doanh.

A vertical strip on the left side of the slide features a glowing lightbulb in the upper half and a glass containing a yellow liquid in the lower half, set against a green background.

# Đặc điểm pháp lý

- Do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một gia đình làm chủ;
- Chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm;
- Sử dụng không quá 10 lao động;
- Không có con dấu;
- Tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động kinh doanh.

A decorative header bar with a light green background. On the left side, there is a vertical strip containing two images: a glowing lightbulb and a glass filled with a yellow liquid. To the right of this strip, the title 'Đăng ký kinh doanh (1)' is written in a large, bold, purple font.

# Đăng ký kinh doanh (1)

- Công dân đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hộ gia đình đều có quyền đkkd;
- Mỗi cá nhân hay hộ gia đình chỉ được đkkd 01 hộ kinh doanh;
- Các chủ hộ kinh doanh không được đăng ký ngành nghề bị cấm, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện nếu kinh doanh ngành nghề có điều kiện.

A decorative header bar with a light green background. On the left side, there is a vertical strip containing two images: a glowing lightbulb and a glass filled with a yellow liquid. To the right of this strip, the title "Đăng ký kinh doanh (2)" is written in a large, bold, purple font.

## Đăng ký kinh doanh (2)

- Nộp sơ tại cơ quan đkkd cấp huyện;
- Được cấp GCNĐKKD trong 05 ngày;
- Được kinh doanh sau khi được cấp GCNĐKKD trừ khi kinh doanh ngành nghề có điều kiện.



# Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

- Khi thay đổi về nội dung đkkd, hộ kinh doanh phải thông báo với cơ quan đkkd cấp huyện.



# Ngừng kinh doanh

- Nếu ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên thì phải thông báo với cơ quan đkkd cấp huyện và cơ quan thuế;
- Thời gian tạm ngừng kinh doanh không được quá 01 năm.



# Chấm dứt kinh doanh

- Khi chấm dứt kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại bản chính GCNĐKKD cho cơ quan đã cấp;
- Phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác.